

Số: 1429 /BQL-QHXD

Bình Định, ngày 30 tháng 8 năm 2013

V/v tham gia ý kiến TKCS Nhà máy

thị trấn nội địa của Công ty TNHH ENK
tại KCN Long Mỹ

Kính gửi: Công ty TNHH

Ban Quản lý Khu kinh tế (BQL KKT) nhận được công văn số 66/2013/TT-TC ngày 12/8/2013 của Công ty TNHH về việc tham gia ý kiến thiết kế cơ sở (TKCS) dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm và sản phẩm phụ phẩm từ nông sản (TKCS) dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm và sản phẩm phụ phẩm từ nông sản tại Lô , KCN Long Mỹ;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009; Số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Sau khi xem xét, BQL KKT tham gia ý kiến về TKCS công trình như sau:

1. Thông tin chung về công trình:

1.1. Công trình:

1.2. Loại công trình: Công trình công nghiệp.

1.3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH

1.4. Địa điểm xây dựng: Lô , KCN Long Mỹ, TP Quy Nhơn.

1.5. Diện tích đất sử dụng cho dự án: 39.518,1 m².

1.6. Đơn vị lập thiết kế cơ sở: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Xây dựng Nam Trung Bộ.

1.7. Công suất thiết kế: 50.000 tấn/năm. (Theo giấy chứng nhận đầu tư)

2. Các căn cứ pháp lý:

2.1. Căn cứ Giấy chứng nhận Đầu tư số ngày 22/7/2013 của Thương Ban Quản lý Khu kinh tế cấp cho Công ty TNHH tại KCN Long Mỹ.

2.2. Hợp đồng số 21/2013/QĐ-TLĐ-A ngày 18/7/2013 giữa Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Định với Công ty TNHH về việc thuê lại đất gắn kết cấu hạ tầng của Công ty TNHH tại KCN Long Mỹ.

29/11/2013 10:31

3.1. Về tổng mặt bằng:

Mặt bằng khu đất gồm Lô [redacted] có diện tích 39.518,1 m² có hướng Đông Nam, có giới cận như sau: phía Đông và Nam giáp KCN Long Mỹ, phía Tây giáp Công ty CP [redacted]. Cơ cấu tổ chức mặt bằng của nhà máy như sau:

Tổng diện tích khu đất:	39.518,1 m ² (100%)
+ Diện tích xây dựng công trình:	23.814,5 m ² (60,00%)
+ Diện tích cây xanh:	7.827,6m ² (20,00%)
+ Diện tích giao thông, sân bãi:	7.876 m ² (20,00%)

Mặt bằng của nhà máy bao gồm khối nhà làm việc, khối nhà xưởng và các công trình phục vụ:

+ Khu nhà làm việc: bao gồm nhà làm việc, căn tin kết hợp nhà bảo vệ...

+ Khu nhà xưởng sản xuất: Phân xưởng phụ gia kết hợp với Lò sấy, phân xưởng nghiền, xay nguyên liệu, phân xưởng sản, tuyển phân loại, xay thành phẩm.

+ Các công trình phụ trợ sản xuất bao gồm các hạng mục như Bể PCCC, bể xử lý nước thải, bãi tập kết chất thải rắn, trạm cân, trạm biến áp... phục vụ cho dây chuyền sản xuất chính.

3.2. Về sự kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Giao thông đối ngoại: Công trình có 2 lối vào chính từ đường trục trung tâm KCN Long Mỹ, phía Nam mặt bằng nhà máy.

- Giao thông đối nội: gồm các đường nội bộ bằng bê tông liên kết giữa các khu với nhau.

- Hiện trạng khu đất: đã được san nền, tương đối bằng phẳng, thuận lợi cho việc xây dựng, độ dốc san nền khoảng 1,8%, từ Đông Nam → Tây Bắc, cos san nền từ 23,04 → 26,2m.

- Hệ thống thoát nước mưa: nước mưa của Nhà máy được thu gom đưa vào các hố ga dẫn về hệ thống thoát nước chung của KCN Long Mỹ qua hệ thống cống BTLT Φ300 kết hợp mương hở, mương có nắp đan, vị trí đầu nối tại điểm M.

- Hệ thống nước cấp cho nhà máy sử dụng cho các mục đích sản xuất, sinh hoạt, PCCC và tưới cây, với nguồn cấp là tuyến ống cấp nước của KCN Long Mỹ.

- Hệ thống thoát nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt, sau khi qua hệ thống xử lý tại chỗ (hầm tự hoại) sẽ được thu gom về hệ thống thoát nước thải của KCN tại điểm T.

+ Nước thải sản xuất: Theo nội dung thiết kế cơ sở, nước thải sản xuất phát sinh chủ yếu là nước vệ sinh nhà xưởng từ quá trình xử lý khối thải lò hơi và được xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước thải của KCN.

- Phương án đầu nổi điện: Điện sinh hoạt, chiếu sáng và sản xuất được từ nguồn điện do Điện lực Bình Định đầu tư, qua trạm biến áp 160KVA, bố trí phía Tây Nam mặt bằng nhà máy.

- Phòng cháy chữa cháy: Công trình đã được PC66 thẩm duyệt các nội dung về PCCC. Hệ thống chữa cháy bằng nước qua vòi bơm, xây dựng bể chứa nước, lắp trạm bơm có hệ thống ống cấp và vòi phun khi có sự cố cháy xảy ra. Ngoài ra, còn trang bị thiết bị xách tay (bình CO₂).

3.3. Về phương án kiến trúc, kết cấu chịu lực chính:

3.3.1. Nhà làm việc: Công trình 2 tầng, có diện tích xây dựng 152m², chiều cao 9,1m, cốt nền so với sân nền cao 0,75m. Kết cấu khung BTCT chịu lực. Móng trụ BTCT đá 1x2 mác 250, móng tường xây đá chẻ 250x200x150. Kết cấu mái BTCT, bên trên khung kèo thép, mái lợp tôn lạnh sóng vuông dày 0,42mm. Tường gạch dày 100, 150, 200 trát vữa xi măng, sơn nước. Nền nhà lát gạch hoa ceramic. Hệ thống cửa đi và cửa sổ nhôm kính.

3.3.2. Nhà căn tin + Nhà nghỉ ca + WC tập thể: Công trình 1 tầng, có diện tích 146m²; chiều cao 5,5m, cốt nền so với sân nền cao 0,45m. Kết cấu khung BTCT đá 1x2 mác 200 chịu lực; Móng trụ BTCT đá 1x2 mác 200, móng tường xây đá chẻ 250x200x150. Kết cấu mái BTCT, bên trên khung kèo thép, mái lợp tôn lạnh sóng vuông dày 0,42mm. Tường gạch dày 100, 150, 200 trát vữa xi măng, sơn nước. Nền nhà lát gạch hoa ceramic. Hệ thống cửa đi và cửa sổ nhôm kính.

3.3.3. Phân xưởng phụ gia kết hợp lò sấy hơi nước: 1 tầng, diện tích 3.124m², cao độ nền trung bình 25,3m dốc dần về phía Bắc, độ dốc 1,6%. Kết cấu móng, giằng BTCT mác 250, khung kèo thép tổ hợp. Tường phía sau xây gạch chỉ dày 200, mác 75, cao 3 m sau đó ốp tole, phía trong xây lò sấy bằng gạch chỉ dày 200 mác 75, trát tường dày 1,5mm, VXM mác 75, quét vôi 1 nước trắng 2 nước màu. Phần mái xà gồ thép C 200x75x20x2.5 mm, giằng xà gồ fi 12, lợp tole lạnh sóng vuông. Nền xưởng được tôn bằng cát đầm kỹ, lót nền bằng đá 4x6 mác 100 dày 100 mm, mặt nền đổ bê tông đá 1x2 mác 150 dày 150 mm.

3.3.4. Phân xưởng nghiền, xay nguyên liệu: 1 tầng, diện tích 10.000 m², móng, giằng BTCT mác 250, khung kèo thép tổ hợp. Cao độ nền trung bình 25,3m, dốc dần về phía Bắc, độ dốc 1,6%. Tường xây gạch chỉ dày 200, mác 75, phía xưởng giáp tường rào xây cao 5 m, phần còn lại xây cao 3m, ốp tole với 2 hệ giằng (200x200), trát tường dày 1,5mm. VXM mác 75, quét vôi ve 1 nước trắng 2 nước màu. Phần mái xà gồ thép C 200x75x20x2.5 mm, lợp tole lạnh sóng vuông. Nền xưởng được tôn bằng cát đầm kỹ, lót nền bằng đá 4x6 mác 100 dày 100 mm, mặt nền đổ bê tông đá 1x2 mác 150 dày 150 mm, xoa nền bằng máy và cắt khe co giãn vuông 6m x 6m.

3.3.5. Phân xưởng sản, tuyến, phân loại: 1 tầng, diện tích 5.040 m². Cao độ nền trung bình 24,8m, dốc dần về phía Bắc, độ dốc 1,6% Phương án kiến trúc và kết cấu tương tự hạng mục Phân xưởng nghiền, xay nguyên liệu.

3.3.6. Xưởng thành phẩm: 1 tầng, diện tích 5.040 m². Kết cấu móng, giằng BTCT mác 250, khung kèo thép tổ hợp. Cao độ nền trung bình 25,5m, dốc dần về phía Bắc, độ dốc 1,6%. Tường xây gạch chỉ dày 200, mác 75, phía xưởng giáp

tường rào xây cao 5 m, phần còn lại xây cao 3m, ốp tole với 2 hệ giăng (200) trát tường dày 1,5mm, VXM mac 75, quét vôi ve 1 nước trắng 2 nước màu mái xà gồ thép C 200x75x20x2.5 mm, lợp tole lạnh sóng vuông. Nền xử lý tôn bằng cát đầm kỹ, lót nền bằng đá 4x6 mac 100 dày 100 mm, mặt nền bằng tông đá 1x2 mac 150 dày 150 mm, xoa nền bằng máy và cắt khe co giãn 6mx6m.

3.3.7. Trạm cân điện tử 120 T: diện tích 63m². Kết cấu móng đá BTCT mac 250.

3.3.8. Nhà điều hành trạm cân: 1 tầng, diện tích 18 m². Kết cấu móng đá BTCT mac 200. Xây móng đá chẻ 15x20x25, tường xây gạch thẻ dày 100 mm, trát tường bằng VXM mac 75, quét vôi 1 nước trắng 2 nước màu. Toàn bộ cửa là cửa nhôm kính. Mái lợp tôn màu sóng vuông, xà gồ thép hộp 60x40x3 mm, nền bằng cát đầm kỹ, nền lát gạch ceramic 300x300.

3.3.9. Nhà bảo vệ: 1 tầng, diện tích 16m². Kết cấu móng, giăng, trụ, BTCT mac 200. Xây móng đá chẻ 15x20x25. Xây tường gạch thẻ dày 100 mm, trát tường bằng VXM mac 75, quét vôi 1 nước trắng 2 nước màu. Xà gồ thép hộp 60x40x3 mm, mái lợp tôn màu sóng vuông, đóng trần nhựa.

3.3.10. Nhà xe: 1 tầng, diện tích 87,5m². Kết cấu móng, giăng BTCT mac 200, trụ thép chữ I 200x250, dày 8-10mm, dày 5mm. Phần mái xà gồ thép hộp 60x40x3mm, lợp tole. Mặt nền bê tông đá 1x2 mac 200 dày 100mm.

3.3.11. Bể nước cứu hỏa (35 m²), Bể xử lý nước thải sản xuất (17,5 m²), Bể xử lý nước thải sinh hoạt (10 m²): Đáy và thành bể đồ BTCT mac 200 dày 200 mm, lòng bể, đáy bể láng vữa XM mac 75 dày 25 mm, láng lần đầu dày 15 mm, lần hai dày 10 mm. phía trên bể cứu hỏa xây nhà đặt máy bơm tường xây gạch thẻ dày 200 mm, VXM mac 75.

3.3.12. Trạm điện: diện tích 9m².

3.3.13. Nhà vệ sinh: 1 tầng, diện tích 18m². Phương án kiến trúc và kết cấu tương tự hạng mục Nhà bảo vệ.

3.3.14. Kho chứa chất thải rắn: 1 tầng, diện tích 32m². Kết cấu móng BTCT mac 200, Xây bao bằng gạch chỉ VXM mac 75 dày 150. Đáy đồ BTCT mac 100 dày 100. Chiều cao 3.8 m trát VXM mac 75, quét nước XM 2 lớp. Có mái che phía trên bằng tole sóng vuông, xà gồ C 100x50x10x2 mm.

3.3.15. Phòng trực: 1 tầng, diện tích 18 m². Phương án kiến trúc và kết cấu tương tự hạng mục Nhà điều hành trạm cân.

3.3.16. Sân, đường bê tông (5.957,1 m²), mương thoát nước mưa (1.153 m²). Nền sân đồ lớp bê tông đá 2x4 mac 100 dày 150, mặt sân đồ bê tông đá 1x2 mac 200 dày 150, tạo độ dốc 1-2% hướng về mương thoát nước, xoa nền bằng máy và cắt khe co giãn vuông 3mx3m; Mương thoát nước mưa xây chìm bằng đá chẻ 15x20x25 mac 75 dày 250 mm, đáy mương đồ bê tông đá 4x6 mac 100 dày 150 mm, tạo độ dốc 1-2% hướng về hố ga thu gom nước mưa chung của KCN.

3.3.17. Tường rào công ngõ (778,72 m): Móng, giăng, trụ BTCT mac 200, trụ bằng gạch. Tường xây gạch chỉ, hai mặt tiếp giáp đường xây gạch cao 850 mm.